

Số: /KH-SKHCN

Đồng Nai, ngày tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH Cải cách hành chính của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày 25/12/2025 của UBND tỉnh về Cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai năm 2026; Sở Khoa học và Công nghệ ban hành kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) năm 2026 như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

Tiếp tục thực hiện quyết liệt công tác cải cách hành chính nhằm xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, công khai minh bạch, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính; tiếp tục hoàn thiện các quy định pháp luật, tổ chức bộ máy, nâng cao trách nhiệm giải trình, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải thiện mức độ hài lòng của người dân và năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, chuyển đổi số cấp tỉnh.

2. Yêu cầu

- Thực hiện nghiêm kỷ luật kỷ cương, hành chính, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ thường xuyên, giải pháp quan trọng gắn với thực hiện hiệu quả các chương trình công tác năm 2026.
- Xây dựng mô hình, sáng kiến mới triển khai, áp dụng vào thực tiễn, tạo dấu ấn nổi bật trong thời gian tới với phương châm lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu, động lực; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp để đánh giá hiệu quả công tác cải cách hành chính.
- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công đảm bảo tính liên thông, đồng bộ, thống nhất nhằm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.
- Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra để kịp thời khắc phục chấn chỉnh các tồn tại, hạn chế; nhất là trong việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

II. NỘI DUNG NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

- Tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban hành, hoàn thiện hệ thống pháp luật ngành khoa học và công nghệ đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, thời hạn và quy trình theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- 100% văn bản quy phạm pháp luật ngành KHCN do HĐND, UBND tỉnh ban hành được rà soát, kiến nghị xử lý đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người dân, doanh nghiệp.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

- 100% thủ tục hành chính, quy trình nội bộ điện tử thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của sở được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ kịp thời theo quy định.

- 100% thủ tục hành chính được rà soát, trình công bố, công khai đầy đủ, kịp thời trên Cơ sở dữ liệu quốc gia đúng quy định; 100% TTHC nội bộ ngành trong hệ thống hành chính nhà nước được rà soát, công bố, đề xuất phương án đơn giản hóa và triển khai thực thi trên môi trường điện tử (trừ các thủ tục có yếu tố mật đặc thù).

- Xây dựng phương án đơn giản hóa tối thiểu 10% TTHC kiến nghị đơn giản hóa; giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa; 100% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết được cắt giảm

- Tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn đạt tối thiểu 98%; 100% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công đạt 80%.

- 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch, hiệu quả, bảo đảm minh bạch, giảm tối đa giấy tờ.

- Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện trên Cổng dịch vụ công quốc gia là 90%. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính là 80%.

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%; tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%; tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa đạt tối thiểu 80%.

- 100% thủ tục hành chính nội bộ được rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục, thời gian giải quyết, chi phí thực hiện và sửa đổi, hoàn thiện để phù hợp với việc thực hiện tinh gọn, sắp xếp bộ máy, thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử (trừ các thủ tục có yếu tố mật, đặc thù) bảo đảm thông suốt, hiệu quả.

- Xây dựng 100% phương án về phân cấp thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đã được phê duyệt theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- 100% phản ánh kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính được xử lý đúng hạn.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về cung cấp dịch vụ công trực tuyến, về giải quyết thủ tục hành chính, về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 95%.

- 100% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

- 90% số lượng người dân, doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính quyền điện tử được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy của Sở; bộ máy đơn vị sự nghiệp theo Kế hoạch của cấp trên.

- Sắp xếp giảm tối đa các phòng, đơn vị sự nghiệp nhưng vẫn đảm bảo công tác quản lý nhà nước.

- Thực hiện có hiệu quả Nghị của Chính phủ về tinh giản biên chế và Kế hoạch tinh giản biên chế của tỉnh.

- Triển khai các quy định về phân cấp phân quyền theo chỉ đạo của UBND tỉnh, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, đơn vị, khắc phục được tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ.

- Nghiên cứu, triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của đơn vị, ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan hành chính các cấp trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Thực hiện nghiêm quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại lãnh đạo quản lý, đảm bảo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Rà soát, hoàn thiện đề án vị trí việc làm của Sở và đơn vị sự nghiệp trực thuộc theo chỉ đạo; sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị theo đúng vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Cử và tạo điều kiện cho các bộ, công chức viên chức tham gia bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức công vụ, kỹ năng giao tiếp gắn với việc nâng

cao tính chuyên nghiệp, trách nhiệm công vụ, thái độ phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những người có sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.

- Cập nhật đầy đủ, đảm bảo 100% hồ sơ điện tử cán bộ, công chức, viên chức được quản lý trên phần mềm.

5. Cải cách tài chính công

- Triển khai thực hiện quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, bao gồm các quy định về nguồn thu, nhiệm vụ chi, phân phối thu nhập bổ sung; thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tham mưu ban hành danh mục, đơn giá, định mức kinh tế - kỹ thuật cho các dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ.

- Tăng cường kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về sử dụng ngân sách nhà nước, phân phối kết quả tài chính tại cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Đảm bảo an toàn, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin của đơn vị.

- Hoàn thiện chính sách, văn bản pháp luật của tỉnh về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số trên cơ sở quy định, hướng dẫn của Trung ương và yêu cầu quản lý nhà nước của tỉnh.

- Tập huấn nâng cao nhận thức, năng lực chuyển đổi số cho đội ngũ công chức, viên chức trực tiếp tham mưu, triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số của tỉnh, Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện đạt 100% kế hoạch chuyển đổi số của đơn vị.

- Phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ công tác quản lý nhà nước, ứng dụng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- 100% công chức, viên chức trong cơ quan sử dụng phần mềm QLVB để quản lý, điều hành và xử lý công việc; Ứng dụng chữ ký số, chứng thư số để xác thực văn bản điện tử trên phần mềm QLVB, điều hành công việc. 100% văn bản được thực hiện gửi nhận điện tử.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

- Tối thiểu 50% đơn vị được kiểm tra cải cách hành chính, công vụ, kỷ luật kỷ cương hành chính; 100% các tồn tại, hạn chế qua kiểm tra được khắc phục hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý trong năm.

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo điều hành công tác CCHC tại đơn vị, nhất là công tác xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, báo cáo kết quả và trách nhiệm phối hợp giữa các đơn vị trong giải quyết TTHC trong cuộc họp giao ban hàng tháng của đơn vị.

- Ban hành các kế hoạch và theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện các kế hoạch liên quan đến công tác CCHC năm 2026: Kế hoạch CCHC; Kế hoạch tự kiểm tra CCHC, kiểm soát TTHC; Kế hoạch kiểm soát TTHC; xây dựng phương án rà soát, đơn giản hóa TTHC và Kế hoạch thông tin tuyên truyền CCHC.

- Kế hoạch xây dựng, kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật; Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật...

- Tăng cường sáng kiến hoặc giải pháp mới trong CCHC; trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ triển khai các nhiệm vụ CCHC của địa phương, đơn vị.

- Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ công tác CCHC, kiểm soát TTHC theo quy định và tổ chức đánh giá kết quả thực hiện CCHC tại đơn vị theo quy định của UBND tỉnh.

III. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐƯỢC UBND TỈNH GIAO VỀ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ

Chủ trì triển khai các nội dung phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số; dịch vụ công trực tuyến và các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

Nhiệm vụ cụ thể và thời gian thực hiện theo phụ lục đính kèm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở triển khai kế hoạch này đến toàn thể công chức, viên chức trong đơn vị để biết thực hiện; theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở các phòng đơn vị thực hiện kế hoạch và tổng hợp báo cáo kết quả theo quy định.

2. Các phòng, đơn vị thuộc Sở căn cứ nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện định kỳ Quý I trước ngày 13/3/2026, 6 tháng trước 13/6/2026, 9 tháng trước 13/9/2026 và năm trước ngày 08/11/2026 về Văn phòng Sở tổng hợp. Giao Văn phòng Sở thực hiện báo cáo theo quy định.

3. Ban Giám đốc Sở thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc lãnh đạo các phòng, đơn vị tổ chức, triển khai thực hiện hoàn thành các nội dung theo quy định tại Kế hoạch, đảm bảo chất lượng và tiến độ.

Trong quá trình thực hiện có phát sinh vướng mắc, đề nghị lãnh đạo các phòng, đơn vị thuộc Sở phản ánh, đồng thời kiến nghị các giải pháp gửi Văn phòng tổng hợp, báo cáo Ban Giám đốc để chỉ đạo, xử lý kịp thời./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Ban Giám đốc;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP_{Hòa}.

GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Trinh

Phụ lục
NHIỆM VỤ CỤ THỂ THỰC HIỆN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2026
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-SKHCN ngày /01/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ)

Số tt	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ sản phẩm	Phòng, đơn vị chủ trì	Phòng, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	CẢI CÁCH THỂ CHẾ						
1	Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực	Hoàn thiện hệ thống quy phạm pháp luật cấp tỉnh về tổ chức bộ máy hành chính, chế độ công vụ; các quy định liên quan đến môi trường đầu tư, kinh doanh; đất đai, tài nguyên môi trường; chuyển đổi số, kinh tế số	Xây dựng, ban hành văn bản QPPL mới của địa phương trên cơ sở quy định mới của Trung ương	Quyết định của UBND	Các phòng, đơn vị	Văn phòng	Thường xuyên
2	Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật	Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật	Rà soát, phát hiện, xử lý các văn bản hết hiệu lực, bắt cập	Quyết định của UBND	Các phòng, đơn vị	Văn phòng	Thường xuyên
3	Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật	Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc tổ chức thi hành pháp luật.	Tăng cường đối thoại, tiếp nhận, lắng nghe phản ánh, kiến nghị, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc về pháp lý của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, địa phương. Tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị về văn bản quy	Báo cáo kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị	Văn phòng	Các phòng, đơn vị	Thường xuyên

			phạm pháp luật				
II	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH						
1	- 100% các TTHC được ban hành đúng trình tự thủ tục, niêm yết công khai theo quy định - 100% thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và trong từng cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh được rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục, thời gian giải quyết, chi phí thực hiện và sửa đổi, hoàn thiện để phù hợp với việc thực hiện tinh gọn, sắp xếp bộ máy, triển khai thực thi trên môi trường điện tử (trừ các thủ tục có yếu tố mật, đặc thù) bảo đảm thông suốt, hiệu quả	Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp	Ban hành thủ tục hành, quy trình nội bộ, quy trình điện tử chính kịp thời, đúng quy định	Quyết định ban hành TTHC	Văn phòng	Các phòng, đơn vị	Thường xuyên
			Rà soát, phát hiện các thủ tục hành chính ban hành chưa đúng quy định; phát hiện, đôn đốc ban hành TTHC kịp thời	Báo cáo kết quả kiểm soát TTHC; các văn bản kiến nghị cấp có thẩm quyền	Văn phòng	Các phòng, đơn vị	Thường xuyên
2	Rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC trên các lĩnh vực quản lý (10% TTHC kiến nghị	Rà soát, kiến nghị đơn giản hóa thủ tục hành chính	Xây dựng phương án đề xuất, kiến nghị đơn giản hoá TTHC tập trung vào tái cấu trúc quy trình, cắt giảm các thành phần	Quyết định phê duyệt phương	Văn phòng	Các phòng, đơn vị	Trước 30/8/2026

	đơn giản hóa; giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa), 100% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết hoặc mâu thuẫn, chồng chéo hoặc quy định chung chung, không cụ thể, không rõ ràng; bãi bỏ 100% điều kiện đầu tư kinh doanh của các ngành, nghề không thuộc danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư.		hồ sơ trùng lắp, không cần thiết	án kiến nghị đơn giản hoá TTHC của tỉnh			
		Đơn giản hoá các thủ tục hành chính thuộc phạm vi thẩm quyền của tỉnh	Kịp thời tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố điều chỉnh bộ TTHC được đơn giản hoá về thành phần hồ sơ, giấy tờ, rút ngắn thời gian giải quyết... khi cấp có thẩm quyền phê duyệt, ban hành TTHC theo phương án đơn giản hóa	Quyết định ban hành TTHC được đơn giản hoá	Văn phòng	Các phòng, đơn vị	Thườn xuyên
3	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông						
3.1	Tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn trung bình các cấp đạt tối thiểu 98%	Nâng cao năng lực tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của các đơn vị, địa phương	Rà soát bố trí số lượng nhân sự phù hợp để triển khai bảo đảm nâng cao năng suất lao động và đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện nhiệm vụ; đề xuất giải pháp, triển khai đổi mới, nâng cao hiệu quả, năng suất lao động của Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc phạm vi quản lý	Quyết định kiện toàn nhân sự Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Văn phòng	Các phòng, đơn vị	Thường xuyên

		Giám sát chặt chẽ, đôn đốc trách nhiệm công vụ của công chức, viên chức trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính	Chủ trì thực hiện nâng cấp hoàn thiện cơ sở hạ tầng CNTT; nâng cấp hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết TTHC đáp ứng việc quản lý hoạt động giải quyết TTHC	Hệ thống cơ sở hạ tầng CTT, phần mềm	Phòng CDS	TT. KHCN	Thường xuyên
			Chủ trì thực hiện công khai minh bạch tiến độ giải quyết hồ sơ TTHC của người dân doanh nghiệp qua nhiều phương tiện theo thời gian	Thông tin được công khai	Phòng CDS	TT. KHCN	Thường xuyên
3.2	Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về cung cấp dịch vụ công trực tuyến, về giải quyết TTHC, về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 95%	Nâng cao chất lượng hoạt động giải quyết TTHC tại các cấp; trong đó đặc biệt chú trọng việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đúng hạn, nâng cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ công chức viên chức làm nhiệm vụ tiếp dân, hướng dẫn giải quyết thủ tục hành chính	Phối hợp tổ chức khảo sát ý kiến người dân, doanh nghiệp về quá trình giải quyết TTHC	Chương trình khảo sát, kết quả khảo sát được công khai	Các phòng, đơn vị	Văn phòng	Thường xuyên
		Đẩy mạnh nghiên cứu, đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính	Tiếp nhận, giải quyết hiệu quả, thoả đáng các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại của người dân liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính	100% phản ánh kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến giải quyết	Các phòng, đơn vị	Văn phòng	Thường xuyên

				THC được xử lý đúng hạn			
			Chủ trì thực hiện nâng cấp hoàn thiện hệ thống tổng đài dịch vụ công hỗ trợ giải quyết vướng mắc, phản ánh của người dân	Hệ thống tổng đài được nâng cấp	Phòng CDS	TT. KHCN	Thường xuyên
3.3	Tăng cường điện tử hoá quy trình giải quyết thủ tục hành chính; trong đó: - Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%; - Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%; tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa đạt tối thiểu 80%; - 100% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu; + 100% thủ tục hành chính nội bộ trong từng cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện quản trị nội bộ	Kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu của các phần mềm ứng dụng của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh với Trung tâm thông tin, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ	Phối hợp với Văn phòng Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương hoàn thành kết nối chia sẻ dữ liệu với Cổng dịch vụ công của tỉnh phục vụ xác thực định danh cá nhân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa các cấp	CSDL được kết nối, chia sẻ	Phòng CDS	TT. KHCN	Thường xuyên
		Thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử	Chủ trì thực hiện triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm Hành chính	Các đơn vị địa phương thực hiện đồng bộ quy trình số hóa	Phòng CDS	TT. KHCN	Thường xuyên
			Phối hợp với 100% Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Tỷ lệ số hóa, ký số và lưu trữ điện tử đối với hồ	Phòng CDS	TT. KHCN	Thường xuyên

	trên môi trường điện tử. + 90% số lượng người dân, doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính quyền điện tử được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương			sơ giấy tờ và kết quả giải quyết TTHC đã được giải quyết thành công đạt 100%, đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử			
			Chủ trì thực hiện xây dựng, nâng cấp kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống giải quyết TTHC cấp tỉnh	Kho dữ liệu điện tử về hồ sơ TTHC của tỉnh	Phòng CDS	TT. KHCN	Thường xuyên
			Phối hợp triển khai lưu trữ hoặc chia sẻ thông tin giải quyết TTHC giữa cơ quan hành chính nhà nước	Hồ sơ TTHC được lưu trữ theo quy định	Phòng CDS	TT. KHCN	Thường xuyên

3.4	100% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 80% trở lên.	Hoàn thiện các kênh thanh toán trực tuyến trong giải quyết TTHC	Chủ trì thực hiện việc hoàn thiện Cổng thanh toán trực tuyến trên cổng dịch vụ công của tỉnh, kết nối thanh toán trực tuyến các dịch vụ công trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Cổng DVC tỉnh được hoàn thiện	Phòng CDS	TT. KHCN	Thường xuyên
			Chủ trì thực hiện việc mở rộng các kênh thanh toán trực tuyến trên ứng dụng di động	Các kênh thanh toán trực tuyến	Phòng CDS	TT. KHCN	Thường xuyên
3.5	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện trên Cổng dịch vụ công quốc gia là 90%. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính là 80%	Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến	Rà soát các TTHC đủ điều kiện, chuẩn hoá bộ TTHC của ngành đảm bảo tỷ lệ thủ tục có thể giải quyết trực tuyến theo mục tiêu đề ra	Quyết định ban hành TTHC	Văn phòng	Các phòng, đơn vị	Thường xuyên
			Phối hợp Triển khai cung cấp dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính toàn diện, đồng bộ tại cấp xã	100% xã thực hiện được chứng thực bản sao điện tử	Phòng CDS	TT. KHCN	Thường xuyên
			Nghiên cứu các giải pháp giảm mức phí, lệ phí, thời gian giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến, thanh toán trực tuyến	Đề án, nghị quyết của cấp có thẩm quyền	Phòng CDS	TT. KHCN	Thường xuyên
		Khuyến khích người dân,	Chủ trì thực hiện việc tăng	Sản phẩm	Phòng	TT.	Thường

		doanh nghiệp sử dụng DVC trực tuyến	cường hướng dẫn, hỗ trợ người dân nộp hồ sơ trực tuyến qua nhiều hình thức	truyền thông, hướng dẫn	CĐS	KHCN	xuyên
3.6	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền đạt 70%	Mở rộng các hình thức tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính	Chủ trì tham mưu cơ chế lựa chọn doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một số công việc trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ	Phòng CĐS	TT. KHCN	Thường xuyên
			Triển khai thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính đối với các TTHC về hộ tịch, đất đai, cư trú, bảo hiểm xã hội, thuế...	Quyết định ban hành danh mục TTHC và quy trình điện tử	Văn phòng	Các phòng, đơn vị	Thường xuyên
		Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong giải quyết thủ tục hành chính	Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và của tỉnh; đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoặc kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo các căn cứ pháp lý trong triển khai thực hiện các nội dung đổi mới	Văn bản QPPL	Các phòng, đơn vị	Văn phòng	Thường xuyên
			Phối hợp Ứng dụng công nghệ thông tin chia sẻ dữ liệu giữa các cấp quản lý phục vụ thủ tục hành chính	CSDL được kết nối, chia sẻ	Phòng CĐS	TT. KHCN	Thường xuyên

III	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY							
1	Thực hiện quy định về tổ chức hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh	Tổ chức sắp xếp bộ máy cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập	Ban hành quy định của tỉnh về tổ chức bộ máy hành chính	Quyết định QPPL	Văn phòng	Các phòng, đơn vị	Thường xuyên	
		Tăng cường phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa các cấp gắn liền với quyền hạn và trách nhiệm; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.	Tổ chức thực hiện các quy định mới của Trung ương về phân cấp quản lý giữa Trung ương và địa phương; phân cấp giữa các cấp ở tỉnh	Văn bản QPPL của tỉnh	Các phòng, đơn vị	Văn phòng	Khi có quy định, hướng dẫn của Bộ ngành Trung ương	
			Triển khai thực hiện cơ chế kiểm soát quyền lực chặt chẽ, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch và đề cao trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ phân cấp.	Quy chế, kết quả kiểm tra giám sát	Các phòng, đơn vị	Văn phòng	Thường xuyên	
IV	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG CHỨC CÔNG VỤ							

	Hoàn thiện cơ cấu công chức, viên chức hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực. 100% cán bộ cấp xã có trình độ cao đẳng trở lên, 100% công chức cấp xã có trình độ đại học trở lên và được chuẩn hóa về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc.	Cơ cấu, sắp xếp đội ngũ công chức, viên chức đúng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực	Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.	Đội ngũ CCVC được bố trí đúng VTVL, khung năng lực	Văn phòng	Các phòng, đơn vị	Thường xuyên
V	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG						
1	Triển khai thực hiện các quy định pháp luật về cơ chế quản lý, cơ chế tài chính của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Đến năm 2030, giảm bình quân 15% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021-2025	Triển khai thực hiện quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; tăng cường phân cấp, tạo quyền chủ động cho đơn vị sự nghiệp công lập.	Triển khai thực hiện quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, bao gồm các quy định về nguồn thu, nhiệm vụ chi, phân phối thu nhập bổ sung; thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập; tăng cường phân cấp, tạo quyền chủ động cho đơn vị sự nghiệp công lập.	Báo cáo thực hiện cơ chế tự chủ tài chính	TT. KHCN	Phòng KHTC	Khi có quy định, hướng dẫn của Bộ ngành Trung ương

		Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.	Sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, các định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở cho việc ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật và lộ trình tính đúng, tính đủ chi phí.	Quyết định ban hành danh mục sự nghiệp công sử dụng NSNN, định mức kinh tế - kỹ thuật	TT. KHCN	Các phòng, đơn vị	
			Ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; đồng thời xây dựng và triển khai cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Văn bản, quy định của tỉnh	TT. KHCN	Các phòng, đơn vị	
		Đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lập theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa	Chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất lượng đầu ra hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công	Văn bản, quy định của tỉnh	TT. KHCN	Các phòng, đơn vị	

			Rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách tạo điều kiện đầy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, nhất là y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ... Ban hành các chính sách khuyến khích thành lập đơn vị sự nghiệp ngoài công lập (khoa học và công nghệ).	Văn bản, quy định của tỉnh Chính sách của tỉnh	TT. KHCN TT. KHCN	Các phòng, đơn vị Các phòng, đơn vị	
VI	XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ						
1	Hoàn thiện các cơ sở pháp lý, hạ tầng cơ bản để phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số	Hoàn thiện môi trường pháp lý thúc đẩy phát triển chính quyền điện tử	Chủ trì việc rà soát, cập nhật,sửa đổi bổ sung xây dựng khung pháp lý của tỉnh hỗ trợ xây dựng, phát triển Chính quyền số trên cơ sở quy định của Trung ương	Văn bản quy định của tỉnh	P . CDS	TT. KHCN tỉnh	Khi có quy định hướng dẫn của Bộ ngành Trung ương
Chù trì việc xây dựng các chinh sách khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số			Chính sách của tỉnh	P . CDS	TT. KHCN tỉnh	Theo Đề án chuyển đổi số của tỉnh	
Phát triển dữ liệu số của tỉnh		Chù trì việc phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ Chính quyền số trong nội bộ tỉnh; kết nối, chia	Các cơ sở dữ liệu chuyên ngành	P . CDS	TT. KHCN tỉnh	Thường xuyên	

			sẽ, sử dụng hiệu quả dữ liệu chuyên ngành của các ngành; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật				
			Chủ trì thực hiện đảm bảo kho dữ liệu để lưu trữ dữ liệu điện tử của các công dân khi thực hiện các giao dịch trực tuyến với các cơ quan nhà nước trên cổng Dịch vụ công của tỉnh và hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh	Kho dữ liệu điện tử công dân trong giải quyết TTHC	P . CDS	TT. KHCN tỉnh	Thường xuyên
2	Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu: 100% cơ sở dữ liệu quốc gia, nền tảng (dữ liệu liên quan đến người dân, doanh nghiệp...; 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của tỉnh.	Kết nối, khai thác CSDL liên quan đến người dân, doanh nghiệp qua Trục liên thông văn bản quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu	Chủ trì thực hiện việc kết nối, sử dụng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ/tỉnh (LGSP), kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng (SOC) cho các hệ thống thông tin của tỉnh	Các CSDL được khai thác kết nối	P . CDS	TT. KHCN tỉnh	Khi có quy định, hướng dẫn của Bộ ngành Trung ương
	Tăng cường ứng dụng CNTT trong hoạt động chỉ đạo, điều hành, kiểm tra tại cơ quan nhà nước trong đó: - 80% UBND cấp huyện,	Phát triển ứng dụng, dịch vụ quản lý công việc chỉ đạo điều hành nội bộ	Chủ trì việc triển khai hệ thống họp trực tuyến của tỉnh đảm bảo các yêu cầu về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật	Hệ thống họp trực tuyến toàn tỉnh	P . CDS	TT. KHCN tỉnh	Thường xuyên

	20% cấp xã thực hiện họp thông qua Hệ thống này đối với các cuộc họp của UBND tỉnh. - 90% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước, hồ sơ đặc thù). - 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.		Chủ trì việc thực hiện việc hoàn thiện Hệ thống quản lý văn bản, điều hành công việc đáp ứng yêu cầu quản lý và quy định hiện hành về văn thư lưu trữ	Hệ thống quản lý văn bản, trữ điện tử	P . CDS	TT. KHCN tỉnh	Thường xuyên
			Chủ trì thực hiện việc kết nối chia sẻ dữ liệu hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	Hệ thống thông tin báo cáo	P . CDS	TT. KHCN tỉnh	Thường xuyên
			Phối hợp việc đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.	100% văn bản điện tử ký số	P . CDS	TT. KHCN tỉnh	Thường xuyên
4	Đẩy mạnh cung cấp DVC trực tuyến cho người dân đạt: 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động. Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt đạt 80%	Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp	Chủ trì việc hoàn thiện hệ thống Cổng Dịch vụ công tỉnh kết nối với cổng Dịch vụ công quốc gia đảm bảo chức năng theo quy định, thuận tiện cho người dân trong sử dụng để nộp hồ sơ trực tuyến	Sử dụng Cổng DVC quốc gia để nộp hồ sơ TTHC	P . CDS	TT. KHCN tỉnh	Thường xuyên
			Chủ trì việc xây dựng, phát triển Nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động hỗ trợ người dân, doanh	Ứng dụng bị di động phục vụ	P . CDS	TT. KHCN tỉnh	Thường xuyên

			nghiệp sử dụng các dịch vụ, tiện ích trong chính quyền điện tử, chính quyền số	người dân			
VII	CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH						
1	Nâng cao chất lượng quản lý, điều hành	Cải thiện mức độ tiếp cận thông tin về giải quyết TTHC	Phối hợp thực hiện chương trình đối thoại trực tiếp lãnh đạo các đơn vị, địa phương giải đáp những khó khăn, vướng mắc của người dân, doanh nghiệp về những vấn đề TTHC thủ tục hành chính, CCHC được thực hiện tại địa phương;	Chương trình, sản phẩm thông tin truyền thông	P . CDS	TT. KHCN tỉnh	Thường xuyên
			Phối hợp thực hiện các sản phẩm truyền thông trên phương tiện thông tin đại chúng về CHCC		P . CDS	TT. KHCN tỉnh	Thường xuyên
2	Đánh giá khách quan kết quả thực hiện công tác CCHC	Chỉ số cải cách hành chính	Phối hợp đánh giá chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh theo Kế hoạch của Bộ Nội vụ	Báo cáo	P . CDS	TT. KHCN tỉnh	Theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ